

Bản án số: **307/2019/HS-PT**
Ngày 24 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Cường**
Các Thẩm phán: Ông **Trương Minh Tuấn**
Ông **Lê Phước Thanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Liên** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Lê Quang Hiệp** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 198/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019, do có kháng cáo của bị cáo **Lê Văn Đ** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Lê Văn Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 6 năm 1968 tại Quảng Bình; nơi cư trú: tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Văn N** và con bà **Hoàng Thị Y**; có vợ tên **Nguyễn Thị T** và có 03 con; con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học; học xong lớp 7/10 thì nghỉ học ở nhà sống và làm nghề thợ xây. Đến năm 2005 xuất cảnh sang nước Lào làm ăn và đi về giữa hai nước Lào - Việt Nam cho đến khi bị bắt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/10/2018 - Có mặt.

**** Luật sư bào chữa cho bị cáo:*** Ông **Lê Văn C** – Luật sư, Công ty luật TNHH MTV F, Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng - Có mặt.

**** Người làm chứng:*** Ông **Lê Đình K**; địa chỉ: tỉnh Quảng Bình – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 40 phút, ngày 11 tháng 10 năm 2018 tại thị xã T, tỉnh K, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; Lê Văn Đ lên xe khách M, biển kiểm soát Lào UN 9938 do Lê Đình K trú tại phường B, thành phố Đ điều khiển đi về Việt Nam. Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày, xe khách nhập cảnh qua cửa khẩu Quốc tế C; lực lượng kiểm tra kiểm soát của Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế C phát hiện Lê Văn Đ có biểu hiện nghi vấn về tàng trữ vận chuyển trái phép chất ma túy, nên đã phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Bình cử lực lượng bí mật giám sát hành trình của Lê Văn Đ từ cửa khẩu C về thành phố Đ. Lúc 13 giờ 15 phút cùng ngày, khi xe khách dừng trước cổng Trường trung học phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Quảng Bình, trên đường H thuộc phường B, thành phố Đ; Lê Văn Đ vừa xuống xe thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, thu giữ trong túi quần đùi của Đ đang mặc trên người có 01 túi ni lon màu trắng bọc 01 túi ni lon màu xanh, bên trong túi màu xanh chứa 431 viên nén dạng thuốc tân dược, trong đó có 427 viên màu hồng và 04 viên màu xanh, trên mỗi viên có ký hiệu WY.

Kết luận giám định số 1131 ngày 16/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 427 viên gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 42,5 gam, nằm trong Danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ và 04 viên khối lượng 0,413 gam không đủ cơ sở kết luận chất ma túy, vì lượng mẫu ít.

Quá trình điều tra, Lê Văn Đ khai nhận: Trước khi nhập cảnh về Việt Nam khoảng một tuần, do buồn chán vì nợ nần làm ăn thua lỗ. Lê Văn Đ ra bến xe số 4, thị xã T, tỉnh K, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hỏi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá 7.000 kíp Lào/01 viên, Đ đưa về đếm được 450 viên và sử dụng hết 19 viên, số còn lại Đ cất giấu trong người rồi lên xe khách M sáng ngày 11/10/2018 để đưa về Việt Nam sử dụng thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ 431 viên ma túy hồng phiến.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 11 - 4 - 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ đã phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Lê Văn Đ 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/10/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và

quyền kháng cáo.

Ngày 19/4/2019, bị cáo Lê Văn Đ kháng cáo với nội dung: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo không đúng tội danh, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại cho đúng pháp luật, tránh oan sai.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Văn Đ trình bày giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: Bị cáo Lê Văn Đ đã có hành vi vận chuyển trái phép 42,5gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang là phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự; phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù quá trình điều tra, bị cáo Đ thành khẩn khai báo; nhưng tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo không thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn nhận tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa xét xử sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo thay đổi lời khai là không thực hiện hành vi phạm tội, vì: Bị cáo không nghiện ma túy, vậy bị cáo mua ma túy nhiều về sử dụng là mâu thuẫn nhau; bị cáo có nhiều lời khai mâu thuẫn nhau. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhằm không để oan người vô tội, không để bỏ lọt tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Ngày 19/4/2019, bị cáo Lê Văn Đ kháng cáo là trong hạn luật định. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn Đ:

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lê Văn Đ thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” đối với 42,5g ma túy, loại Methamphetamine. Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm và xét xử phúc thẩm bị cáo Đ thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội như Kết luận điều tra và Cáo trạng đã kết luận. Xét thấy:

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn Đ hồi 13 giờ 50 phút ngày 11/10/2018, Lê Văn Đ trình bày thể hiện: “*Lúc 13h 15 phút, khi tôi xuống xe khách M tại địa điểm trước Trường học THPT Dân tộc nội trú Quảng Bình trên đường H, thì lực lượng chức năng kiểm tra người tôi và phát hiện bên trong túi quần đùi tôi đang mặc trên người có 01 túi ni lon màu trắng bên trong chứa 01 túi ni lon màu xanh có nhiều viên nén. Qua kiểm đếm có tổng cộng 431*

viên, gồm 427 viên màu hồng và 04 viên màu xanh. Sau đó, lực lượng chức năng bắt giữ tôi. Tôi không biết những viên nén đó là gì, từ đâu mà có, vì sao lại có trong túi quần đùi của tôi và có từ bao giờ...”; Người làm chứng Lê Đình K trình bày thể hiện: “Người đàn ông có tên Lê Văn Đ là khách đi xe M... lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra anh Đ phát hiện trong túi quần đùi anh Đ đang mặc có một túi ni lông màu trắng chứa một túi ni lông màu xanh có nhiều viên nén. Qua kiểm tra đếm có tất cả 431 viên; gồm 427 viên màu hồng và 04 viên màu xanh” (BL-05, 06).

Tại biên bản ghi lời khai hồi 16 giờ 30 phút ngày 11/10/2018 đối với Lê Văn Đ thể hiện việc hỏi, đáp như sau: “H. Lý do vì sao lúc bắt quả tang anh, anh trình bày không biết số viên nén bị thu giữ anh không biết là gì, của ai, vì sao có trong người anh và có từ bao giờ? Đ. Vì lúc đó mới bị bắt tôi đang hoang mang lo sợ nên khai không chính xác, sau khi được giải thích tôi đã hiểu ra và xin khai báo trung thực... Số ma túy đó tôi mua tại bến xe số 4 T, K, Lào; lúc đó, cách đây khoảng 01 tuần, tôi mua của một người Lào, không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Tôi mua tất cả 450 viên với giá 7.000Kíp/01 viên. Sau đó, tôi sử dụng hết một ít. Số còn lại tôi cất lại và mang về thì bị bắt...” (BL-76,77).

Các biên bản ghi lời khai ngày hồi 18 giờ 00 phút ngày 11/10/2018; hồi 08 giờ 45 phút ngày 12/10/2018, đối với Lê Văn Đ đều thừa nhận hành vi mua ma túy trái phép từ Lào về Việt Nam để sử dụng thì lực lượng chức năng bắt quả tang lúc 13 giờ 15 phút ngày 11/10/2018, tại trước Trường THPT Dân tộc nội trú Quảng Bình với 431 viên; gồm 427 viên màu hồng và 04 viên màu xanh (BL-73,74,78,79).

Biên bản hỏi cung bị can ngày 17/10/2018 đối với bị can Lê Văn Đ cũng thừa nhận: “Vào khoảng 13h 15 phút ngày 11/10/2018, khi tôi vừa xuống xe khách M tại địa điểm trước cổng Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh Quảng Bình trên đường H, thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện số ma túy tôi cất trong túi ni lon giấu trong túi quần đùi tôi đang mặc. Lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra số ma túy trên có tổng cộng 431 viên hồng phiến, sau đó lực lượng chức năng lập biên bản và đưa tôi về trụ sở để làm việc... Mục đích tôi vận chuyển ma túy từ Lào về Việt Nam là để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác ...” (BL-71,72).

Biên bản hỏi cung bị can ngày 15/11/2018 đối với bị can Lê Văn Đ cũng thừa nhận hành vi mua ma túy trái phép từ Lào về Việt Nam để sử dụng thì lực lượng chức năng bắt quả tang lúc 13 giờ 15 phút ngày 11/10/2018, tại trước Trường THPT Dân tộc nội trú Quảng Bình với 431 viên; gồm 427 viên màu hồng và 04 viên màu xanh. Ngoài ra, bị can Lê Văn Đ cam đoan không thay đổi

gì về lời khai của mình từ trước đến nay. Việc bị can Đ khai báo là hoàn toàn tự nguyện và thành khẩn, đúng với hành vi vi phạm của mình; không bị ép buộc hay xúi giục khai báo (BL-68,69).

Biên bản hỏi cung bị can ngày 04/01/2019 đối với bị can Lê Văn Đ cũng thừa nhận hành vi mua ma túy trái phép từ Lào về Việt Nam để sử dụng thì lực lượng chức năng bắt quả tang lúc 13 giờ 15 phút ngày 11/10/2018, tại trước Trường THPT Dân tộc nội trú Quảng Bình với 431 viên (BL-65,66).

Đồng thời, tại các bản tự khai của Lê Văn Đ vào các ngày 11,12, 26/10/2018; ngày 04/01/2019 đều thể hiện hành vi Đ đi Lào mua trái phép ma túy về sử dụng và khi về đến Quảng Bình thì bị bắt quả tang với 413 viên hồng phiến (BL-67,70,75,80). Những lời khai này của Lê Văn Đ đều phù hợp với lời khai của anh Lê Đình K tại các bút lục 81 đến 84, bút lục 06.

Tại biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lúc 16 giờ 00 phút ngày 11/10/2018, có chữ ký xác nhận của Lê Văn Đ thể hiện: *“Các đồ vật, tài liệu bị niêm phong gồm - 01 (một) túi ni lon màu xanh bên trong chứa 431 viên nén, trong đó có 427 viên nén màu hồng và 04 viên nén màu xanh, trên mặt các viên đều có ký hiệu WY...”* (BL-07).

Kết luận giám định số 1131/GĐ-PC09 ngày 16/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: *“Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 42,5g (bốn mươi hai phẩy năm gam) ...”* (BL-12,13).

Sau khi kết thúc điều tra và truy tố, bị can Lê Văn Đ đã được nhận bản Kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 12/KLĐT-PC04 ngày 18/01/2019 của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình và bản Cáo trạng số 51/CT-VKSQBB-P1 ngày 24/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đều không có ý kiến gì (BL-87,100).

Với những tài liệu, chứng cứ nêu trên phù hợp với biên bản ghi lời khai của người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định, Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 11 - 4 - 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định, tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội *“Vận chuyển trái phép chất ma túy”* là có căn cứ, đúng tội.

Bị cáo vận chuyển trái phép 42,5g ma túy, loại Methamphetamine là phạm vào điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015. Việc bị cáo Lê Văn Đ thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng không đưa ra chứng cứ để chứng minh cho lời khai thay đổi là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ tính chất hành vi phạm tội, áp dụng tình tiết giảm

nhẹ và xử phạt bị cáo 15 năm tù là thỏa đáng, không nặng. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, bị cáo Lê Văn Đ không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Lê Văn Đ 15 (*mười lăm*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/10/2018.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Bình;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan CSTHAHS-Công an tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSPA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Cường